

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2024

Vv: Yêu cầu báo giá

Kính gửi: Quý công ty

Viện Huyết học - Truyền máu TW có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu bảo dưỡng và sửa chữa điều hoà với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Huyết học - Truyền máu TW;
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Đức Mậu - Phòng Vật tư thiết bị y tế Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương/Điện thoại 0988024369;
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ:
 - + Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương;
 - + Phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội;
 - + Điện thoại: 024 378 218 95 (máy lẻ 501);
 - Nhận qua email: Phongvattunihbt@gmail.com.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 27 tháng 8 năm 2024 đến trước 17 giờ ngày 12 tháng 9 năm 2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Nội dung báo giá: Xem chi tiết tại Phụ lục kèm theo
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương; Phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
 - Không áp dụng tạm ứng;
 - Thời hạn thanh toán: Thanh toán được chia thành 3 lần (4 tháng/lần), trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán theo quy định của nhà nước.

5. Các thông tin khác (nếu có): Các nhà thầu/Đơn vị quan tâm khảo sát thực tế để đưa ra nội dung chào giá phù hợp.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu VT-TBYT
- Lưu VT



Lê Lâm

EN
TR
:R

PHỤ LỤC
YÊU CẦU KỸ THUẬT, NỘI DUNG CÔNG VIỆC THỰC HIỆN

S TT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Mức độ đáp ứng
A	PHẦN I - HẠNG MỤC BẢO DƯỠNG:			
I	Bảo dưỡng điều treo tường công suất 9000BTU-24000BTU			
1	Khu vực hành chính nhà H : 57 bộ. Bảo dưỡng: 1 lần/ năm	Lần	57	- Kiểm tra hiện trạng bên ngoài (vị trí dàn nóng/lạnh, tình trạng vỏ máy)
2	Khu vực xét nghiệm và phòng nhân viên các khoa lâm sàng: 103 bộ Bảo dưỡng: 3 lần/ năm	Lần	309	- Kiểm tra hiện trạng hệ thống điện nguồn (Aptomat, dây dẫn) xem có hiện tượng hở mạch, ngắn mạch không.
3	Khu vực khoa lâm sàng: 150 bộ. Bảo dưỡng: 6 lần/ năm	Lần	900	- Kiểm tra khả năng lưu thông gió và loại bỏ những vật cản (nếu có)
4	Khu nhà T và nhà D: 51 bộ. Bảo dưỡng: 03 lần/ năm	Lần	153	- Kiểm tra hiệu suất làm việc của máy - Kiểm tra tình trạng hoạt động của quạt dàn nóng - Kiểm tra tình trạng của quạt đảo - Kiểm tra cường độ dòng điện - Kiểm tra áp suất cao và áp suất thấp - Kiểm tra đường ống nước thải, độ kín khít của hệ thống ống dẫn gas. - Bảo dưỡng dàn lạnh, gồm: + Tháo mặt nạ, lưới lọc bụi, máng nước, motor quạt đảo và xịt rửa bằng nước sạch và dung dịch chuyên dụng. + Xịt khô, hút bụi bản mạch điện tử + Tiến hành xịt rửa dàn lạnh bằng bơm áp lực, quá trình xịt rửa phải có các biện pháp che chắn các mạch điện tử, không được làm xếp những lá nhôm tản nhiệt, không để nước bắn ra các

S TT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Mức độ đáp ứng
				<p>khu vực lân cận.</p> <p>+ Thông ống thoát nước bằng máy bơm áp lực, phải đảm bảo đường ống thực sự thông thoát.</p> <p>- Bảo dưỡng Dàn nóng, gồm:</p> <p>+ Xịt rửa dàn ngưng tụ, cánh quạt bằng nước sạch hoặc hóa chất chuyên dụng.</p> <p>+ Kiểm tra việc thoát nước và các thông số kỹ thuật của dàn nóng</p> <p>- Vệ sinh sạch sẽ lưới lọc bụi, lọc khí; dàn trao đổi nhiệt cục nóng/lạnh</p> <p>- Vệ sinh bụi bẩn, côn trùng bám dàn tản nhiệt</p> <p>- Kiểm tra lượng Gas hiện tại trong điều hòa, trường hợp thiếu ga phải bổ sung thêm nhà thầu báo Chủ đầu tư xác nhận để tiến hành nạp bổ sung</p> <p>- Kiểm tra đường ống dẫn ga, kiểm tra các mối nối để tránh tình trạng máy bị rò rỉ gas.</p> <p>- Xử lý những vấn đề thuộc về trách nhiệm của nhà thầu khi kiểm tra phát hiện những bất ổn của điều hòa.</p> <p>- Đảm bảo hệ thống chạy ổn định, hoạt động tốt không có tiếng ồn, độ rung, tiếng va đập.</p> <p>- Đảm bảo máy chạy êm, làm lạnh/ nóng nhanh và không có dấu hiệu chảy nước, có mùi hôi</p>
II	Bảo dưỡng điều hòa áp trần/ âm trần/ tủ đứng			
1	Khu vực hành chính: 03 bộ . Bảo dưỡng: 01 lần/năm	Lần	3	
2	Khu vực xét nghiệm và phòng nhân viên các khoa lâm sàng: 19 bộ	Lần	57	

S TT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Mức độ đáp ứng
	Bảo dưỡng: 3 lần/ năm			
3	Khu vực khoa lâm sàng: 11 bộ. Bảo dưỡng: 6 lần/ năm	Lần	66	
4	Khu nhà T và nhà D: 07 bộ . Bảo dưỡng: 03 lần/ năm	Lần	21	
III	Dàn lạnh điều hòa trung tâm Toshiba - SMMS treo tường			
1	Khu vực hành chính: 05 dàn. Bảo dưỡng: 01 lần/ năm	Lần	5	
2	Khu vực xét nghiệm và phòng nhân viên các khoa lâm sàng: 41 dàn Bảo dưỡng: 3 lần/ năm	Lần	123	
3	Khu vực lâm sàng: 17 dàn . Bảo dưỡng: 6 lần/ năm	Lần	102	
IV	Dàn lạnh điều hòa trung tâm Toshiba - SMMS âm trần cattstte			
1	Khu vực lâm sàng: 04 dàn. Bảo dưỡng: 6 lần/ năm	Lần	24	
V	Dàn nóng điều hòa trung tâm SMMS 10- 20HP (Toshiba, DaiKin)			
1	Khu vực hành chính: 11 dàn . Bảo dưỡng: 3 lần/ năm	Lần	33	
2	Hội trường tầng 2: 04 dàn. Bảo dưỡng: 3 lần/ năm	Lần	12	
VI	Điều hòa trung tâm VRV âm trần nổi ống gió (Daikin)			
1	Hội trường tầng 2: 22 dàn. Bảo dưỡng: 3 lần/ năm	Lần	66	
VII	Cửa gió			

S TT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Mức độ đáp ứng
1	Hội trường tầng 2: 32 cái. Bảo dưỡng: 3 lần/năm	Lần	96	
VIII	Vệ sinh lưới lọc bụi			
1	Khu vực lâm sàng: 182 bộ. Vệ sinh: 03 lần/năm	Lần	546	Tháo bộ lọc và rửa bằng nước, sau đó để khô nước, lau sạch trước khi lắp lại
B	PHẦN II - HẠNG MỤC SỬA CHỮA VÀ THAY THỂ LINH KIỆN			
B1	ĐIỀU HÒA CỤC BỘ			
I	Nạp Gas			
1	Gas R22 loại 13,6kg/bình	Bình	15	Nạp ga bổ sung trong trường hợp thất thoát, thiếu ga. Bao gồm ga và nhân công
2	Gas 410 loại 11,35kg/bình	Bình	10	Nạp ga bổ sung trong trường hợp thất thoát, thiếu ga. Bao gồm ga và nhân công
II	Sửa chữa, thay thế linh kiện, thiết bị			<ul style="list-style-type: none"> - Vật tư thay mới 100%, chính hãng - Công lắp đặt - Thời gian sửa chữa và thay thế linh kiện trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của bên A.
1	Thay tụ máy nén 9000 – 24000 BTU	Cái	20	
2	Thay tụ máy nén 36000 – 48000 BTU	Cái	5	
3	Thay quạt mặt lạnh ĐH 9000 – 27000 BTU	Cái	7	
4	Thay quạt mặt lạnh ĐH 36000 – 48000 BTU	Cái	4	
5	Thay bo mạch dàn lạnh ĐH 9000 – 24000 BTU	Cái	5	
6	Thay bo mạch dàn lạnh ĐH 36000 – 48000 BTU	Cái	2	
7	Thay mắt nhận tín hiệu	Cái	8	
8	Thay moto quạt dàn nóng điều hòa 9000 BTU	Cái	2	
9	Thay moto quạt dàn nóng điều hòa 12000 BTU	Cái	3	
10	Thay moto quạt dàn nóng	Cái	4	

S TT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Mức độ đáp ứng
	điều hòa 18000 BTU			
11	Thay moto quạt dàn nóng điều hòa 24000 BTU	Cái	4	
12	Thay moto quạt dàn nóng điều hòa 36000-48000 BTU	Cái	3	
13	Thay bi quạt dàn nóng	Cái	20	
14	Thay bộ giắc cấp máy nén	Bộ	10	
15	Thay sensor cảm biến	Cái	20	
16	Thay moto cánh vẫy các loại	Cái	10	
17	Thay guồng quạt mặt lạnh các loại	Cái	5	
18	Thay van đảo chiều 9000 – 12000 BTU	Cái	3	
19	Thay van đảo chiều 18000 – 24000 BTU	Cái	8	
20	Thay khởi động từ ĐH 9000 – 12000 BTU	Cái	2	
21	Thay khởi động từ ĐH 18000 – 24000 BTU	Cái	5	
22	Thay điều khiển từ xa các loại	Cái	5	
IV	Thay máy nén các loại			
1	Điều hòa 9000 -12000 BTU	Cái	5	
2	Điều hòa 18000 BTU	Cái	8	
3	Điều hòa 24000 BTU	Cái	12	
3	Điều hòa 36000 - 48000 BTU	Cái	2	
B2	ĐIỀU HÒA TRUNG TÂM (Daikin+Toshiba)			
1	Máy nén biến tần	Cái	2	
2	Máy nén cơ	Cái	2	
3	Động cơ quạt dàn nóng 10HP, 20HP	Cái	2	
4	Cảm biến áp suất thấp dàn nóng	Cái	2	
5	Khởi động từ dàn nóng	Cái	1	
6	Cảm biến nhiệt độ TD dàn nóng	Cái	1	

S TT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Mức độ đáp ứng
7	Cảm biến nhiệt độ giàn lạnh	Cái	2	
8	Van phao	Cái	1	
9	Bơm nước ngưng	Cái	2	
10	Bộ mạch dàn lạnh	Cái	2	
11	Mô tơ quạt giàn lạnh	Cái	2	